TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11, TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/HNGĐ-ST
Ngày 20-8-2025
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tâm Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Huỳnh Văn Dứt;

bà Đào Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: ông Hồ Nhựt Huy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 279/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025 về "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Phan Thị L, sinh năm 1990; nơi cư trú: số 53, tổ 02, ấp A, xã H (xã H cũ), tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Nhật T, sinh năm 1989; nơi cư trú: số 53, tổ 02, ấp A, xã H (xã H cũ), tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/3/2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị L trình bày,

Chị L và anh T chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh An Giang cấp chứng nhận kết hôn vào ngày 20/10/2017 theo giấy chứng nhận kết hôn số 147 ngày đăng ký 20/10/2017. Quá trình chung sống, vợ chồng có 04 con chung: Nguyễn Thị Ngọc Trang, sinh ngày 01/01/2013, Nguyễn Phú Thành, sinh ngày 20/9/2015, Nguyễn Thành Đạt, sinh ngày 19/4/2019, Nguyễn Thị Như Quỳnh, sinh ngày 20/7/2021 đang sống chung với chị L.

Nguyên nhân ly hôn: cuối năm 2012, mỗi ngày anh T thường xuyên uống bia, rượu, không chịu lo làm ăn, quan tâm gia đình, mặc dù chị L có khuyên nhủ

nhưng anh T không chịu thay đổi tính tình. Đến ngày 30/5/2025, chị L về lại thành phố L, tỉnh An Giang sống ly thân với anh T cho đến nay. Trong khoảng thời gian này, không ai chịu đứng ra hàn gắn tình cảm. Vì vậy, chị L yêu cầu ly hôn với anh T; chị L yêu cầu trực tiếp nuôi 04 đứa con, không yêu cầu cấp dưỡng cho con và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Nhật T trình bày, anh T thuận tình ly hôn với chị L, chấp nhận giao cho chị L trực tiếp nuôi 04 đứa con và không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

Đề nghị Hội đồng xét xử Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh T; giao cho chị L trực tiếp nuôi 04 đứa con gồm: Nguyễn Thị Ngọc Trang, sinh ngày 01/01/2013, Nguyễn Phú Thành, sinh ngày 20/9/2015, Nguyễn Thành Đạt, sinh ngày 19/4/2019, Nguyễn Thị Như Quỳnh, sinh ngày 20/7/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá và nhận định như sau:

[1] Chị L có đơn khởi kiện về yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con. Anh T có địa chỉ cư trú xã H, huyện C, tỉnh An Giang (nay là xã H, tỉnh An Giang). Do đó, quan hệ pháp luật của vụ án là "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang); Tại phiên tòa, chị L có yêu cầu xét xử vắng mặt; anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị L và anh T xác lập quan hệ vợ chồng, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh An Giang cấp chứng nhận kết hôn nên quan hệ hôn nhân hợp pháp, được nhà nước tôn trọng và pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, theo lời khai của chị L cho rằng từ ngày 30/5/2025, chị L về lại thành phố L, tỉnh An Giang sống ly thân với anh T cho đến nay nên chị L yêu cầu ly hôn. Mặt khác, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhằm tạo điều kiện, tổ chức hòa giải tình cảm vợ chồng nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Ngoài ra, theo lời khai của anh T do Tòa án thu thập thì thấy anh T thống nhất thuận tình ly hôn theo yêu cầu của chị L, đây là quyền định đoạt của đương sự, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn theo quy định Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, chị L yêu cầu trực tiếp nuôi 04 đứa con đang sống chung với chị L. Theo ý kiến nguyện vọng của trẻ Nguyễn Thị Ngọc Trang và Nguyễn Phú Thành thì thấy các trẻ Ngọc Trang và Phú Thành có nguyện vọng sống chung với chị L. Hơn nữa, anh T không có tranh chấp yêu cầu nuôi con và chấp nhận giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng 04 đứa con. Do đó, chị L yêu cầu trực tiếp nuôi con là có căn cứ, bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con sau khi vợ chồng ly hôn. Theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị L, giao 04 đứa con Nguyễn Thị Ngọc Trang, Nguyễn Phú Thành, Nguyễn Thành Đạt, Nguyễn Thị Như Quỳnh cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Sau khi ly hôn, chị L phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh T thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định của pháp luật.

[4] Chị L không yêu cầu cấp dưỡng cho con, đồng thời Chị L và anh T không yêu cầu giải quyết về tài sản nên Tòa án không xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về án phí sơ thẩm: trước khi mở phiên tòa, Chị L và anh T thuận tình ly hôn nên mỗi bên phải chịu 25% mức án phí ly hôn không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố ụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Phan Thị L và anh Nguyễn Nhật T.

2. Chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị L về yêu cầu trực tiếp nuôi con; Giao con Nguyễn Thị Ngọc Trang, sinh ngày 01/01/2013, Nguyễn Phú Thành, sinh ngày 20/9/2015, Nguyễn Thành Đạt, sinh ngày 19/4/2019, Nguyễn Thị Như Quỳnh, sinh ngày 20/7/2021 cho chị Phan Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Anh T không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí sơ thẩm: chị L phải chịu án phí ly hôn 75.000 đồng, được trừ vào tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0024313 ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới và được nhận lại tạm ứng án phí 225.000 đồng.

Anh T phải chịu án phí ly hôn 75.000 đồng.

4. Chị L, anh T vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Phòng thi hành án dân sự cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tâm Nhân